| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 61/2023/QĐST-KDTM** | *Đông Anh, ngày 27 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/TLST-KDTM ngày 12/7/2022.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng X**; trụ sở: Số a đường LH, phường TC, quận BĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ***Phạm Toàn V*** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông ***Trịnh Xuân L*** – Giám đốc Ngân hàng X chi nhánh ĐA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Long: Ông ***Trần Văn M*** – Phó giám đốc Ngân hàng X chi nhánh Đông Anh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông ***Lê Quang T*** – Giám đốc phòng giao dịch LH - Ngân hàng X chi nhánh ĐA.

- *Bị đơn:* Anh ***Lê Đình Tn***, sinh năm 1987; chị ***Lê Thị N***, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu b, thôn TL, xã TLm, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Toàn*: Chị Lê Thị N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông ***Lê Quang K***, sinh năm 1964.

2. Bà ***Ngô Thị Mn***, sinh năm 1967.

3. Anh ***Lê Quang P*** sinh năm 1995.

Cùng nơi cư trú: Khu b, thôn TL, xã TLm, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

(Hiện anh P đang chấp hành án tại Trại tạm giam Hà Nội).

4. Chị ***Lê Thị Ln***, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu c, thôn TL, xã TLm, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông K, bà Mn, anh P, chị Ln*: Chị ***Lê Thị N***, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu b, thôn TL, xã TLm, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

**2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về số tiền nợ:* Theo hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201802491 ngày 11/5/2018 và giấy nhận nợ ngày 11 tháng 4 năm 2019. Tính đến hết ngày 18/7/2023, anh Lê Đình T và chị Lê Thị N còn nợ Ngân hàng X số tiền như sau:

- Tổng dư nợ gốc: 754.050.000 (Bảy trăm năm mươi tư triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng.
- Tổng dư nợ lãi quá hạn: 398.469.644 (Ba trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn) đồng.
- Lãi chậm trả lãi: 205.583 (Hai trăm linh năm nghìn, năm trăm tám mươi ba) đồng.
- Tổng dư nợ gốc và lãi: 1.152.725.227 (Một tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm hai mươi bảy) đồng.

*2.2. Về phương thức trả nợ:* Hạn cuối là ngày 31/01/2025, vợ chồng anh Lê Đình T – chị Lê Thị N phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền 1.152.725.227 (Một tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm hai mươi bảy) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 đến khi tất toán khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ theo lộ trình sau:

Từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, mỗi tháng anh Lê Đình T – chị Lê Thị N phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 10.000.000 (Mười triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

Từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, mỗi tháng anh Lê Đình T – chị Lê Thị N phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

Từ tháng 02 năm 2024 đến tháng 07 năm 2024, mỗi tháng anh Lê Đình T – chị Lê Thị N phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

Từ tháng 08 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024, mỗi tháng anh Lê Đình T – chị Lê Thị N phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

Ngày 31/01/2025, gia đình anh Lê Đình T – chị Lê Thị N phải trả ngân hàng số nợ còn lại.

Toàn bộ tiền anh Lê Đình T – chị Lê Thị N trả ngân hàng sẽ thu vào tiền gốc. Sau khi thu hết tiền gốc mới thu vào tiền lãi.

*2.3.* Trường hợp anh Lê Đình T – chị Lê Thị N vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 36 tại khu 7, thôn TL, xã TLm, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo GCNQSD đất số AC653102, số vào sổ: 307/760/QĐ-UB ngày 28/9/2005 do UBND huyện ĐA cấp cho hộ gia đình ông Lê Quang K.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Lê Đình T – chị Lê Thị N tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

*2.4 Tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*: 46.581.000 (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn) đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn: 23.290.878 (Hai mươi ba triệu, hai trăm chín mươi nghìn, tám trăm bảy mươi tám) đồng. Hộ gia đình bà Tô Thị Đ phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 23.290.000 (Hai mươi ba triệu, hai trăm chín mươi nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng X số tiền 21.076.000 (Hai mươi mốt triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046731 ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA.

**3.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Trần Quang Tuyến***